



ĐẨY MẠNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU CÔNG NGHIỆP HÓA ĐẤT NƯỚC

TƯỜNG MẠNH DŨNG - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Thực tế trong những năm qua cho thấy, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ngành, nghề và cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn hiện vẫn còn chậm và còn cách xa so với yêu cầu quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đó là thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn. Đây là “bài toán khó” cần lời giải thiết thực của các địa phương hiện nay.

• Từ khóa: Chuyển dịch cơ cấu lao động, nông thôn, hội nhập, công nghiệp hóa, kinh tế.

Những kết quả đạt được

Có thể khẳng định, các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần tích cực cho chuyển dịch cơ cấu lao động và hỗ trợ kịp thời cho nông dân trong quá trình chuyển dịch sang những ngành nghề có năng suất lao động cao hơn. Theo khảo sát, tính theo vùng, tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành, nghề hộ nông thôn từ nông, lâm, thủy sản sang các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ rõ nét nhất là ở vùng Đồng Nam Bộ và sau đó là vùng Đồng bằng sông Hồng. Chính từ chuyển dịch cơ cấu ngành, nghề theo hướng công nghiệp hóa đã dẫn tới sự chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn. Nhiều địa phương vốn gắn liền với nông nghiệp thì nay cơ cấu lao động cũng có chuyển biến đáng kể theo hướng tăng tỷ trọng lao động công nghiệp, dịch vụ, giảm lao động nông nghiệp. Có thể nêu điển hình như tỉnh Đồng Nai, năm 2011, cơ cấu kinh tế trên địa bàn công nghiệp - xây dựng chiếm 57,3%, dịch vụ 35,2%, nông, lâm nghiệp và thủy sản 7,5%; tỉnh Bình Dương: công nghiệp 62,2%, dịch vụ 33,7%, nông nghiệp 4,1%; tỉnh Vĩnh Phúc: nông, lâm nghiệp, thủy sản 15,6%; công nghiệp - xây dựng 54,8% và dịch vụ 29,6%.... Ngoài ra, làng nghề nông thôn cũng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện cả nước có khoảng 3.000 làng nghề với trên 13 triệu lao động nông thôn, thu nhập 700.000 - 3.000.000 đồng/người/tháng.

Chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng theo xu hướng tiến bộ (nông nghiệp truyền thống

năng suất thấp sang nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp - phi nông nghiệp, nông thôn - thành thị, xuất khẩu lao động).

Nhiều thách thức đặt ra

Mặc dù đã đạt được những kết quả rất tích cực, tuy nhiên chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ngành, nghề và cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn vẫn còn chậm và còn cách xa so với yêu cầu quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tính trong 10 năm (từ 2001 - 2011), tỷ trọng lao động hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản mới giảm được 20%, từ khoảng 80% năm 2001 xuống còn khoảng 60% vào năm 2011, bình quân mỗi năm chỉ giảm được 2%. Trong tổng số người trong độ tuổi lao động có tham gia hoạt động nông nghiệp thì lao động chuyên nông nghiệp (thuần nông) chiếm tỷ lệ lớn, tới 46%; lao động nông nghiệp kiêm ngành nghề khác chiếm 32,1% và lao động phi nông nghiệp có hoạt động phụ nông nghiệp chiếm 21,9%....

Mặt khác, trình độ chuyên môn của lao động nông thôn vẫn còn rất thấp trước yêu cầu sản xuất hàng hoá trong nền kinh tế thị trường. Vì vậy, khả năng chuyển đổi ngành nghề từ khu vực nông, lâm, thủy sản sang khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ để thay đổi cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn còn chậm và không đồng đều giữa các vùng, các địa phương, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Lao động nông thôn mặc dù còn dư thừa nhiều (thiếu việc làm tuyệt đối và thiếu việc làm do tính chất thời vụ của hoạt động sản xuất nông nghiệp) nhưng rất ít người chuyển đổi (và có năng lực để chuyển đổi) sang lao động công



ng nghiệp và dịch vụ. Tuy tích lũy của người lao động và của các hộ tăng cao, nhưng còn có sự chênh lệch lớn giữa các vùng và các nhóm hộ. Ở vùng Đông Nam Bộ, mức tích lũy cao nhất, đạt 23,6 triệu đồng/hộ, gấp 2,7 lần so với ở vùng trung du miền núi phía Bắc - chỉ đạt mức tích lũy bình quân 8,7 triệu đồng/hộ. Mức tích lũy của hộ kinh doanh thương nghiệp gấp 5,8 lần của hộ diêm nghiệp, gấp 4,5 lần thu nhập của hộ lâm nghiệp và gấp gần 2,7 lần của hộ nông nghiệp... Đây là những khó khăn đặt ra trong việc thực hiện mục tiêu thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, giữa các ngành kinh tế.

Ngoài ra, theo đánh giá của Tổng cục Dạy nghề (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), công tác dạy nghề cho lao động nông thôn tại các xã nông thôn mới trong thời gian qua vẫn chưa thực sự đột phá về cả số lượng và chất lượng. Cơ cấu lao động chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nhiều nơi chưa có chỉ tiêu, giải pháp cụ thể về dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình. Công tác tư vấn, điều tra khảo sát nhu cầu học nghề ở một số xã còn hạn chế dẫn đến tình trạng đào tạo không phù hợp với điều kiện của người học và nhu cầu sử dụng lao động của DN...

Cần nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực

Để khắc phục những tồn tại trên, đòi hỏi phải có nhiều giải pháp đồng bộ cùng sự phối hợp của các bộ, ngành. Nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn. Để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, đáp ứng được mục tiêu công nghiệp hóa, trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phục vụ đời sống và chuyển đổi cơ cấu sản xuất ở nông thôn. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia; có cơ chế phù hợp huy động đầu tư của tổ chức, DN và người dân phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, đặc biệt là Chương trình nông thôn mới.

Thứ hai, tăng cường đầu tư cho các công trình thủy lợi, phát triển thủy lợi vừa và nhỏ, kênh mương nội đồng, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp. Phát triển giống cây trồng, vật nuôi mới, thay đổi thói quen, tập quán sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp theo hướng áp dụng các quy trình sản xuất, thâm canh tiên tiến, gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Thứ ba, tăng cường phát triển các mô hình hợp tác trong nông nghiệp, tăng cường cơ giới hóa các khâu của

quy trình sản xuất nông nghiệp; phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản, vận chuyển sau thu hoạch nhằm thực hiện cơ khí hóa nông nghiệp và điện khí hóa nông thôn. Phát triển kinh tế hộ bằng cách khuyến khích các hộ nông dân, các trang trại, các thành phần kinh tế tham gia liên kết với nhau, hình thành các tổ chức, các hình thức hợp tác để mở rộng quy mô sản xuất. Xây dựng chính sách ưu tiên như bảo hộ sản phẩm; mở rộng các hình thức huy động vốn như cổ phần hóa các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh... tạo điều kiện cho người lao động, các tổ chức, các thành phần kinh tế góp vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, tăng cường liên kết bốn nhà trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi tạo đột phá về năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh. Phát triển thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản làm cơ sở cho việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn hiệu quả. Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế khu vực nông thôn, xây dựng kế hoạch phát triển từng loại hình dịch vụ trong nông thôn như dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ thương mại; dịch vụ kỹ thuật; Làm tốt công tác nghiên cứu dự báo thông tin thị trường cho nông dân và DN.

Thứ năm, tăng cường phát triển thị trường tiêu thụ nông, lâm nghiệp, thủy sản làm cơ sở cho việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn có hiệu quả. Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế trong khu vực nông thôn, xây dựng kế hoạch phát triển từng loại hình dịch vụ trong nông thôn như dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ thương mại, dịch vụ kỹ thuật.

Thứ sáu, đổi mới công tác đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động nông thôn. Chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác hỗ trợ đào tạo nghề bằng các biện pháp như điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở đào tạo nghề, đặc biệt là các cơ sở ở tuyến huyện; phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý dạy nghề và hỗ trợ trực tiếp cho lao động nông thôn học nghề. Xây dựng và kiện toàn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở, đội ngũ cán bộ phục vụ cho nông nghiệp và phát triển nông thôn; chú trọng thu hút cán bộ trẻ, cán bộ khoa học - kỹ thuật về công tác tại khu vực nông nghiệp, nông thôn.



Tài liệu tham khảo:

1. http://nongthonmoi.gov.vn/vn/tintuc/Lists/ktss/View_Detail.aspx?ItemID=7;
2. <http://www.vjol.info/index.php/QLK/article/viewArticle/5076>;
3. <http://phanviennganhangphuyen.edu.vn/newsdetail.asp?menu=detail&id=846>.